UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education, ISSN: 1859 - 4603
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3781

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

XÂY DỰNG QUY TRÌNH BIÊN SOẠN MÚA SÂN KHẤU CHO TRẺ MẦM NON

Hoàng Thị Diễm Trinh, Hoàng Thị Hải Yến, Hoàng Thị Minh Nguyệt
Trường Cao đẳng Huế
Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Diễm Trinh - Email: hoangtrinh0802@gmail.com
Ngày nhận bài: 15-3-2025; ngày nhận bài sửa: 08-12-2025; ngày duyệt đăng: 15-12-2025

Tóm tắt: Biên soạn múa sân khấu cho trẻ là một nhiệm vụ trọng tâm trong dàn dựng các chương trình ca múa nhạc ở trường mầm non, vì vậy được giáo viên thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, chất lượng các bài múa vẫn chưa đảm bảo do thiếu quy trình hướng dẫn và hạn chế trong tiếp cận kĩ thuật biên soạn. Nghiên cứu này được tiến hành nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất quy trình biên soạn múa sân khấu cho trẻ. Dựa trên khảo sát bảng hỏi (31 giáo viên), phỏng vấn và quan sát tại 4 trường mầm non trên địa bàn Thành phố Huế, kết quả cho thấy 80,6% giáo viên thiếu tài liệu tham khảo, 100% chưa được tập huấn chuyên môn và hơn 60% tự đánh giá năng lực chỉ ở mức khá. Từ những kết quả này, nghiên cứu đề xuất quy trình biên soạn múa sân khấu gồm 5 bước, góp phần cung cấp nguồn tư liệu và hỗ trợ giáo viên trong hoạt động dàn dựng, nâng cao chất lượng các tiết mục múa.

Từ khóa: Múa; biên soạn múa; múa sân khấu; trẻ mầm non; thành phố Huế.

1. Đặt vấn đề

Biên soạn múa sân khấu cho trẻ là công việc được giáo viên (GV) thực hiện thường xuyên trong dàn dựng các chương trình ca múa nhạc vào dịp lễ, hội. Quá trình tham gia biểu diễn và thưởng thức các tác phẩm múa giúp trẻ phát triển các kĩ năng vận động, nhảy múa và cảm thụ âm nhạc. Trẻ có cơ hội bộc lộ năng khiếu nghệ thuật, rèn luyện sự mạnh dạn và tự tin trước tập thể. Ngoài ra, nội dung và giá trị nghệ thuật của bài múa cung cấp cho trẻ hiểu thêm về thế giới quan, truyền tải những giá trị đạo đức, nhận thức sâu sắc các vấn đề trong xã hội. Trên cơ sở những vai trò nêu trên, công tác biên soạn các tác phẩm múa cho trẻ cần được quan tâm và chú trọng xây dựng đồng bộ về nội dung, hình thức và giá trị nghệ thuật. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động biên soạn múa hiện nay chưa đạt hiệu quả mong muốn do một số hạn chế như: kĩ năng biên soạn múa của GV; sự khác biệt về khả năng tiếp nhận của trẻ; quỹ thời gian tập luyện hạn chế do khối lượng lớn công việc chăm sóc và giáo dục trẻ; tình trạng thiếu tài liệu tham khảo về biên soạn múa.

Các nghiên cứu quốc tế gần đây khẳng định vai trò quan trọng của múa và hoạt động trình diễn trong phát triển khả năng biểu đạt và tương tác xã hội ở trẻ nhỏ. Cirelli và Kragness (2025) chỉ ra rằng trẻ mầm non tiếp nhận và vận động theo âm nhạc một cách tự nhiên, do đó việc xây dựng các tiết mục múa cần dựa trên đặc điểm phát triển vận động và cảm thụ nhịp điệu của trẻ. Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Trí (1999), Đại (2007), Dung & Chinh (2016) và Sang, Dung & Thu (2012) tập trung vào hoạt động dạy trẻ múa và vận động theo nhạc, giúp trẻ hình thành các kĩ năng biểu diễn. Ở góc độ chuyên sâu về biên soạn múa, Benjamin (2017) và Burrows (2010) trình bày các phương pháp sáng tạo động tác, phát triển chất liệu và bố cục tác phẩm, nhấn mạnh quy trình từ ý tưởng đến trình diễn. Tuy nhiên, khi vận dụng vào môi trường mầm non (MN), các quy trình này cần được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của trẻ và bối cảnh không chuyên. Nghiên cứu của Trinh (2024) đề xuất quy trình 4 bước biên đạo múa cho trẻ, nhưng chủ yếu tập trung vào kĩ thuật sáng tác, chưa đề cập đến các nội dung bổ trợ như âm nhạc, lời dẫn hay hướng dẫn tập luyện.

Cite this article as: Hoang, T. D. T., Hoang, T. H. Y., & Hoang, T. M. N. (2025). Developing a choreographic procedure for preschool children's stage dance: current situation and proposed solutions. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, *15*(02), 121-129.
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3781

Từ bối cảnh lí luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu này được tiến hành tại bốn trường mầm non trên địa bàn thành phố Huế nhằm đánh giá thực trạng và xây dựng một quy trình biên soạn múa sân khấu hoàn chỉnh. Mục tiêu của nghiên cứu là đề xuất một khung hướng dẫn sư phạm mang tính ứng dụng, đóng vai trò như tài liệu tham khảo giúp giáo viên mầm non tháo gỡ khó khăn trong công tác dàn dựng múa và nâng cao chất lượng nghệ thuật các tiết mục múa trong hoạt động lễ hội tại trường mầm non.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Khái niệm và phân loại múa

a. Khái niệm múa

Trong Giáo trình *Múa* tác giả Trần Minh Trí định nghĩa *"Múa là một bộ môn nghệ thuật độc lập, dùng động tác, tư thế của thân thể con người, có tiết tấu, tạo hình để biểu hiện tư tưởng và tình cảm*" (Trí, 2005). Tác giả Đinh Xuân Đại cho rằng: "*Múa là bộ môn nghệ thuật có ngôn ngữ riêng mang tính trừu tượng và cách điệu cao. Các động tác múa không phải là các động tác sinh hoạt đơn thuần cụ thể, cũng không phải để hỗ trợ minh họa lời ca hoặc các môn nghệ thuật khác. Các động tác múa có tính độc lập, được dùng để diễn tả tư tưởng, tình cảm hoặc một chủ đề nhất định xuyên suốt trong một điệu múa hay một tác phẩm múa"* (Đại, 2007). Từ các khái niệm trên có thể hiểu: Múa là một loại hình nghệ thuật độc lập, ngôn ngữ của múa chính là ngôn ngữ cơ thể, bao gồm các chuyển động, tư thế, cử chỉ, điệu bộ mang tính tiết tấu và tạo hình nhằm biểu đạt tư tưởng, tình cảm và nội dung cần truyền tải.

b. Phân loại múa

Theo nghiên cứu về nghệ thuật múa của Hanna (1987), Adshead - Lansdale & Layson (1994), việc phân loại múa thường dựa trên những tiêu chí như: mục đích biểu diễn, mức độ chuyên nghiệp, số lượng người tham gia, cấu trúc tác phẩm và bối cảnh trình diễn. Một số hệ thống phân loại phổ biến chia múa thành múa chuyên nghiệp và không chuyên; múa biểu diễn và múa sinh hoạt; hoặc phân theo chức năng như: nghi lễ, giải trí, giáo dục. Để phù hợp với trường MN, chúng tôi sử dụng cách phân loại dựa trên mục đích và bối cảnh biểu diễn, gồm hai nhóm chính: múa sinh hoạt và múa sân khấu.

- *Múa sinh hoạt:* là hình thức múa gồm nhiều người tham gia, tự múa, tự thưởng thức và trở thành dạng hoạt động của một tầng lớp nào đó. Múa sinh hoạt thuộc dạng múa không chuyên, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày và vui chơi giải trí. Các động tác thường đơn giản, dễ thực hiện để số đông người cùng tham gia. Ví dụ: múa cồng chiêng Tây Nguyên, múa xòe Thái, múa Lăm Vông, múa hát sân trường.

Ở trường MN, múa sinh hoạt thường diễn ra trong hoạt động GV dạy trẻ múa minh họa và vận động theo nhạc, giờ múa hát tập thể ngoài trời. Yêu cầu kĩ năng và độ chuẩn xác ở dạng múa này mang tính tương đối để phù hợp với khả năng chung của tất cả các trẻ. Khi thực hiện, trẻ thường không phải di chuyển đội hình, chủ yếu thể hiện theo cá nhân.

- *Múa sân khấu:* là loại hình múa mang tính chuyên nghiệp, hướng đến khán giả rộng rãi, đòi hỏi kĩ thuật và giá trị nghệ thuật cao. Các tác phẩm thường có chủ đề, ý tưởng và cấu trúc rõ ràng, gồm mở đầu, diễn biến và kết thúc nhằm truyền tải thông điệp theo ý đồ biên đạo.

Trong trường MN, múa sân khấu được thể hiện qua các tiết mục biểu diễn trong dịp lễ - hội và chương trình văn nghệ, đòi hỏi trẻ thực hiện nhiều động tác kết hợp đội hình, phối hợp nhóm và đảm bảo độ chính xác. Trong bài báo này, chúng tôi tập trung phân tích và đề xuất kĩ thuật biên soạn múa sân khấu phù hợp cho trẻ.

2.1.2. Các hình thức biểu diễn múa

Khi biểu diễn một tác phẩm múa có thể trình bày bằng nhiều hình thức khác nhau. Dựa trên cách phân loại hình thức biểu diễn múa trong các tài liệu chuyên ngành (Trí, 2005; 2007), có thể chia hình thức múa theo các dạng sau:

- Solo (sô - lô): bài múa chỉ có một người múa;

- Duo (đuy - ô)/song vũ: bài múa có hai người múa;

- Trio (tri - ô): bài múa có ba người múa;

- Quatuto (quan - tu - tô): bài múa có bốn người múa;

- Tốp múa: số lượng người tham gia múa từ 5 người trở lên;

- Múa tập thể: số lượng người múa đông đảo, thường phổ biến ở thể loại múa sinh hoạt.

Trong biên soạn múa cho trẻ, hình thức tốp múa và múa tập thể thường được sử dụng phổ biến. Chất liệu và kết cấu múa trong từng thể loại cũng đơn giản, mang màu sắc đặc trưng và không thiên về kỹ thuật. Yêu cầu

thiết kế nội dung cần hướng đến những hình ảnh, câu chuyện và thông điệp cụ thể, hạn chế tối đa tính trừu tượng và cách điệu để trẻ dễ cảm nhận và hiểu được nội dung tác phẩm.

2.1.3. Đặc điểm phát triển vận động và tâm lí lứa tuổi mầm non trong hoạt động múa

Khả năng tham gia hoạt động múa của trẻ có mối liên hệ chặt chẽ với mức độ phát triển vận động và đặc điểm tâm lí theo từng độ tuổi. Dựa trên các nghiên cứu về đặc điểm phát triển vận động và cảm thụ âm nhạc của trẻ mầm non trong giáo dục âm nhạc (Hòa, 2010), nghiên cứu này tập trung phân tích đặc điểm phát triển vận động và tâm lí của trẻ ở độ tuổi 3 - 6 tuổi, nhóm tuổi có đủ điều kiện để tiếp nhận và tham gia hiệu quả vào hoạt động múa.

a. Trẻ từ 3 - 4 tuổi

Thời kì này trẻ xuất hiện tính tự chủ, thích hoạt động. Trẻ nói và hát trong mọi hoạt động, thích nghe nhạc, biết đáp ứng lại và hay bắt chước những cử chỉ, hành động của người khác. Trẻ biết làm các động tác phối hợp đơn giản, các động tác đối xứng, thực hiện các bước chuyển động phù hợp với tính chất êm dịu hay mạnh mẽ của âm nhạc với tốc độ vừa phải. Trẻ có thể tự mình bắt đầu và kết thúc các bước chuyển động, nắm được các bước nhảy (nhảy thẳng, nhảy hai chân chuyển đổi nhau, nhảy một chân), tay có thể kết hợp cầm nắm đạo cụ (cờ, hoa, vòng…).

b. Trẻ từ 4 - 5 tuổi

Trẻ bắt đầu biết nhận xét về tính chất, sắc thái (nhẹ nhàng, sôi động, vui vẻ…) và phân biệt tốt các thuộc tính âm nhạc. Trẻ hiểu được yêu cầu thể hiện cảm xúc và động tác sao cho phù hợp với nội dung của bài hát, đặc biệt thích sáng tạo nhịp điệu mới. Trẻ biết chuyển động và thay đổi các bước chuyển động nhịp nhàng theo tính chất của điệu nhạc. Trong các động tác vận động, trẻ đã biết mô phỏng các hình tượng âm nhạc, thực hiện tốt các bước nhảy thẳng, xoay tròn, xoay xung quanh bạn và thay đổi các đội hình đơn giản. Trẻ làm được động tác nhảy chân sáo, đá chéo chân và biết phối hợp với bạn diễn.

c. Trẻ từ 5 - 6 tuổi

Với đặc điểm nổi bật trong tâm lí trẻ 5 - 6 tuổi là sự tưởng tượng phong phú kết hợp với sáng tạo ngộ nghĩnh. Trẻ 5 - 6 tuổi có thể tập trung chú ý lâu hơn, hiểu và cảm nhận về nhịp điệu, tiết tấu âm nhạc dễ dàng hơn so với các độ tuổi khác. Với những kinh nghiệm được tích lũy từ trước như xem động tác, điệu bộ giúp trẻ thể hiện nhạc cảm tốt khi múa.

Ở tuổi mẫu giáo lớn, các vận động cơ thể trẻ gần như thành thạo, khả năng nghe nhạc cũng tốt hơn vì thế phát triển kĩ năng múa sẽ rất phù hợp. Trẻ biết chuyển động nhịp nhàng theo các tính chất khác nhau, phối hợp nhuần nhuyễn với bạn diễn, có thể tham gia thể hiện bài hát và múa mà không phải bắt chước nhau, bước đầu nghĩ được các động tác riêng. Trẻ có thể thực hiện động tác đúng và đẹp trên nhiều đội hình (vòng tròn, hàng ngang, mở rộng và thu hẹp vòng tròn…). Sự chuyển động linh hoạt của các cơ lớn giúp trẻ thực hiện được các động tác phối hợp toàn thân tương đối phức tạp ở một số tiết tấu khó, tuy nhiên khả năng khống chế và sử dụng các động tác có biên độ hẹp vẫn còn hạn chế.

2.1.4. Các nguyên tắc trong biên soạn múa cho trẻ mầm non

Múa là loại hình nghệ thuật hấp dẫn trẻ mầm non vì phù hợp với tư duy trực quan và hình tượng. Thông qua múa, trẻ bộc lộ cảm xúc tự nhiên, tăng hứng thú học tập, đồng thời phát triển thể chất, thẩm mĩ và nhân cách. Do đặc điểm tâm - sinh lí và khả năng phát triển vận động theo từng độ tuổi khác nhau nên các bài múa cho trẻ thường có cấu trúc đơn giản, nội dung khai thác từ lời ca giúp trẻ dễ hiểu và dễ cảm nhận. Trong biên soạn múa cho trẻ cần đảm bảo 3 nguyên tắc cơ bản sau:

- *Nguyên tắc 1: động tác phải phù hợp với tính chất, nhịp điệu âm nhạc.* Múa chịu sự quy định bởi tiết tấu và tính chất âm nhạc, do đó mỗi tính chất và tiết tấu âm nhạc sẽ tương ứng với mỗi cách biên soạn động tác để hài hòa và phù hợp nhất. Động tác phải đúng nhạc, rõ ràng, nhịp phách dứt khoát, phù hợp với câu hát/câu nhạc.

- *Nguyên tắc 2: động tác biên soạn phải mang các yếu tố múa và phù hợp với nội dung bài hát, ý đồ âm nhạc.* Động tác đẹp, thể hiện được nội dung múa, thông điệp muốn truyền đạt. GV cần chuẩn xác hóa các động tác và tạo cảm xúc lan tỏa đến trẻ ngay từ các lần múa mẫu.

- *Nguyên tắc 3: biên soạn cần phù hợp với phát triển nhận thức và khả năng vận động của trẻ.* Ở mỗi độ tuổi khác nhau trẻ sẽ đạt một mức độ nhận thức và vận động nhất định. GV cần tìm hiểu để biên soạn các động tác phù hợp, tránh tình trạng vượt quá khả năng khiến trẻ trở nên vụng về, khiên cưỡng, gây phản cảm người xem hoặc chưa khai thác hết mức độ phát triển vận động của trẻ.

2.1.5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai dựa trên hướng tiếp cận phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống hóa lí luận và khảo sát thực tiễn tại bốn trường MN đại diện trên địa bàn thành phố Huế, bao gồm: MN Hoa Hồng, MN Phú Thượng, MN Phú An và MN Phú Thanh. Để đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy của dữ liệu, quá trình chọn mẫu được thực hiện ngẫu nhiên với khách thể là 31 GV đáp ứng các tiêu chí sàng lọc cụ thể về trình độ đào tạo (từ Cao đẳng trở lên) và bề dày kinh nghiệm thực tế (thâm niên từ 5 đến 15 năm) trong công tác dàn dựng nghệ thuật.

Về công cụ thu thập dữ liệu, bên cạnh phương pháp quan sát trực tiếp hiệu quả biểu diễn tại sân khấu, nghiên cứu sử dụng hệ thống bảng hỏi gồm 15 câu (kết hợp câu hỏi đóng và mở) vận dụng thang đo Likert. Công cụ này nhằm lượng hóa chính xác các biến số về năng lực biên soạn, nhu cầu sử dụng tài liệu và những rào cản chuyên môn mà GV đang đối mặt. Toàn bộ dữ liệu thu thập được mã hóa và xử lý bằng các phép kiểm định thống kê mô tả trên phần mềm JASP phiên bản 0.17, làm cơ sở khoa học cho các nhận định về thực trạng.

2.2. Thực trạng công tác biên soạn múa sân khấu cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Huế

2.2.1. Nhận thức của giáo viên về vai trò của công tác biên soạn múa sân khấu ở trường MN

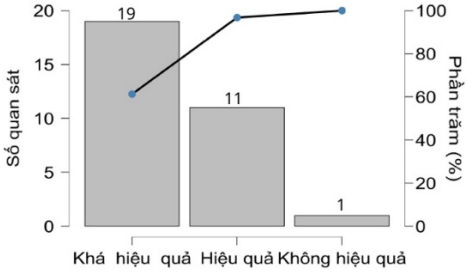
Kết quả điều tra cho thấy GV đánh giá cao về vai trò công tác biên soạn múa sân khấu cho trẻ, thể hiện ở mức đánh giá chiếm 83,9% từ quan trọng đến rất quan trọng, trong đó 35,5% số GV đánh giá ở mức rất quan trọng (Bảng 1).

Bảng 1. *Vai trò công tác biên soạn múa sân khấu cho trẻ (số mẫu n = 31)*

Mức độ quan trọng	Số lượng (n=31)	Phần trăm (%)
Rất quan trọng	11	35,5
Quan trọng	15	48,4
Khá quan trọng	5	16,1
Không quan trọng	0	0
Tổng	31	100

2.2.2. Hiệu quả biên soạn múa sân khấu của giáo viên

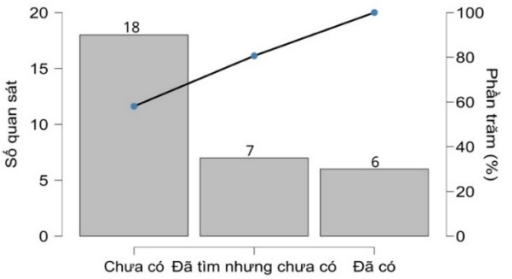
Chúng tôi nhận thấy một tỉ lệ khá lớn GV đánh giá khả năng biên soạn múa của mình chỉ dừng ở mức khá hiệu quả (19 phiếu khảo sát chiếm 61,3%, Hình 1). Để tạo ra được những tiết mục múa đẹp, chất lượng thì khả năng biên soạn múa là yếu tố được đánh giá cao. Điều này cho thấy, muốn nâng cao chất lượng các tiết mục múa cần phải xây dựng kỹ thuật đặc thù và quy trình thực hiện cụ thể để bồi dưỡng khả năng biên soạn cho GV.



Hình 1. *Hiệu quả biên soạn múa của giáo viên (số mẫu n = 31). Cột màu xám biểu thị số lượng người chọn (số quan sát), đường màu đen biểu thị phần trăm tích lũy.*

2.2.3. Nguồn cơ sở tài liệu và mức độ tham gia các khóa học/tập huấn về biên soạn múa sân khấu cho trẻ

Để hiểu rõ hơn về GV/người trực tiếp biên soạn các tiết mục múa, chúng tôi tiếp tục khảo sát thông tin liên quan đến nguồn cơ sở tài liệu GV đã sử dụng và quá trình tham gia học tập/bồi dưỡng về kỹ thuật biên soạn múa cho trẻ. Tại các điểm trường tham gia khảo sát có đến 80,6% GV chưa có nguồn cơ sở tài liệu để tham khảo và sử dụng cho công tác biên soạn (Hình 2).



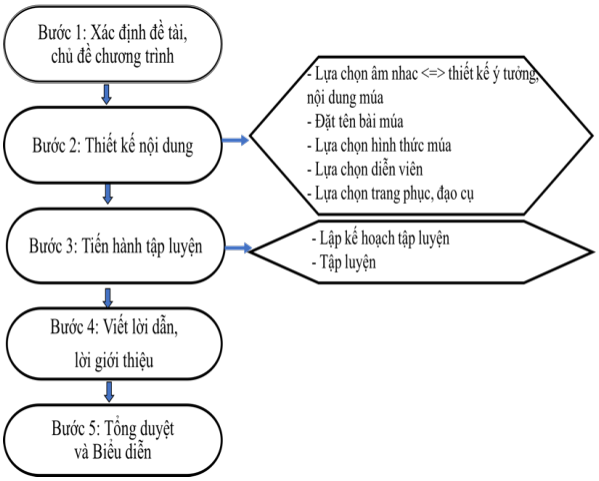
Hình 2. *Nguồn cở sở tài liệu liên quan (số mẫu n = 31). Cột màu xám biểu thị số lượng người chọn (số quan sát), đường màu đen biểu thị phần trăm tích lũy*

Kết quả cho thấy 100% GV chưa từng tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng về biên soạn múa, củng cố nhận

định rằng chất lượng các tiết mục múa còn hạn chế một phần do thiếu kĩ năng biên soạn và nguồn tham khảo. Hiện tại, tài liệu phục vụ về biên soạn múa còn rất ít, 58% GV không có, 22,6% đã tìm nhưng chưa tiếp cận được và chỉ 19,4% có tài liệu, chủ yếu là video ngắn trên internet. Những kết quả này là cơ sở để nhóm nghiên cứu đề xuất quy trình biên soạn múa sân khấu cho trẻ nhằm hỗ trợ GV và góp phần nâng cao chất lượng các tiết mục múa tại trường MN.

2.3. Quy trình biên soạn múa sân khấu cho trẻ mầm non

Trên cơ sở thực trạng cho thấy công tác biên soạn múa sân khấu cho trẻ mầm non còn thiếu tính hệ thống, chưa có quy trình thống nhất và GV thiếu nguồn tài liệu tham khảo chuyên môn, nghiên cứu này đề xuất một quy trình biên soạn múa sân khấu cho trẻ mầm non, được trình bày qua sơ đồ sau:



Hình 3. *Sơ đồ quy trình biên soạn múa sân khấu cho trẻ mầm non*

Bước 1: Xác định đề tài, chủ đề chương trình

- Đề tài: là một mảng, một lĩnh vực rộng hay một vấn đề được xác định cụ thể.

- Chủ đề: là những nội dung, những vấn đề chính trong một mảng đề tài rộng mà chương trình muốn khai thác và đề cập. Ví dụ: Đề tài: thầy cô - ngành nghề, chủ đề: ca ngợi nghề giáo viên và lòng biết ơn công lao dạy dỗ của thầy cô nhân ngày 20/11. Đề tài: Bác Hồ, chủ đề: kỉ niệm ngày sinh nhật Bác. Đề tài: người mẹ - phụ nữ, chủ đề: chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

GV cần xác định đề tài, chủ đề của chương trình để thiết kế nội dung, chọn lựa âm nhạc múa phù hợp với mục đích tổ chức. Các bài múa càng phù hợp với đề tài, chủ đề sẽ tăng giá trị ý nghĩa, mang lại các thông điệp, nội dung hiệu quả cho chương trình và người thưởng thức.

Bước 2: Thiết kế nội dung

Trên cơ sở đề tài và chủ đề đã xác định, bước thiết kế nội dung GV sẽ thực hiện các công việc:

** Lựa chọn âm nhạc và thiết kế ý tưởng, nội dung múa.*

- Lựa chọn âm nhạc: Âm nhạc múa được chia thành 2 loại chính: âm nhạc có lời và âm nhạc không lời.

+ Âm nhạc có lời: tác phẩm múa được xây dựng trên nền nhạc là những bài hát, điệu dân ca, điệu hò, lí… có cả phần lời ca. Với cách chọn lựa loại âm nhạc này sẽ quy định ý tưởng, nội dung múa, GV/người dàn dựng cần căn cứ vào ca từ để thiết kế động tác, hình tượng múa phù hợp, mục đích làm rõ nội dung hay minh họa cho tác phẩm âm nhạc đó.

+ Âm nhạc không lời: âm nhạc của tác phẩm múa chỉ là giai điệu, không có phần lời. Vì không có lời ca nên sẽ không quy định ý tưởng, nội dung múa. GV/người dàn dựng có thể phóng tác ý tưởng, hình tượng múa một cách tự do tùy vào cảm nhận với âm nhạc, chỉ cần phù hợp với tính chất, tiết tấu và chất liệu âm nhạc đặc trưng của mỗi vùng miền. Ví dụ: Với chất liệu âm nhạc Tây Nguyên, GV cần thiết kế các động tác, chất liệu múa của vùng Tây Nguyên, tính chất chắc khỏe, dứt khoát, mạnh mẽ được chú trọng. Với âm nhạc mang âm hưởng dân ca, được diễn xướng bởi các nhạc cụ đàn Tranh, Sáo, đàn Bầu sẽ phù hợp để thiết kế thể loại múa dân gian Việt Nam. Không nên chọn chất liệu múa cổ điển châu Âu (ballet) để biên dựng.

Trong âm nhạc không lời được chia thành 3 dạng:

Dạng 1: Âm nhạc viết cho múa, là những tác phẩm được sáng tác dựa trên kịch bản, ý tưởng múa đã xác định. Người nhạc sĩ cần nắm được các yêu cầu của biên đạo/người dàn dựng để viết ra những giai điệu, tiết tấu âm nhạc phù hợp.

Dạng 2: Âm nhạc là những tác phẩm, trích đoạn trong các bản nhạc viết cho nhạc cụ, dàn giao hưởng, hòa tấu. Với dạng này, người GV/dàn dựng cần tìm được các bản nhạc, trích đoạn phù hợp với ý tưởng và nội dung

múa để sử dụng. Hoặc ngược lại, dựa trên giai điệu, tính chất, tiết tấu của bản nhạc để xây dựng ý tưởng, hình tượng và nội dung múa phù hợp.

Dạng 3*:* Âm nhạc là giai điệu của những bài hát được diễn tấu bằng nhạc cụ, không có phần lời đi kèm. Dạng âm nhạc này khi sử dụng sẽ phần nào giới hạn ý tưởng múa bởi sự gắn kết khó tách rời giữa ca từ và giai điệu, ngay trong nội dung múa cũng cần chứa đựng một phần ca từ bài hát.

Âm nhạc có lời thường được GV sử dụng trong các bài múa cho trẻ MN, mục đích để trẻ dễ cảm nhận và GV dễ xây dựng nội dung. Tuy nhiên, để đem lại những tiết mục múa mang tính chuyên nghiệp, có chiều sâu và mới lạ trong ý tưởng dàn dựng thì việc lựa chọn âm nhạc không lời để đầu tư thiết kế nội dung luôn khuyến khích được chọn lựa.

- *Thiết kế nội dung:* là việc người GV cần tạo ra nội dung của tác phẩm múa dựa trên tư duy, sáng tạo của mình. Nội dung múa là những câu chuyện, thông điệp tác phẩm muốn truyền đạt đến người xem qua các động tác và ý đồ biên dựng. Nội dung múa có thể khai thác từ âm nhạc múa (làm rõ hơn nội dung bài hát/bản nhạc), là một câu chuyện có tính kể trọn vẹn. Có khi nội dung múa chỉ từ một ý thơ, ý nhạc, hay là một bức tranh đầy màu sắc về mùa xuân được tái hiện. Việc thiết kế nội dung múa luôn cần GV khai thác và làm rõ trong tác phẩm, nếu không bài múa sẽ trở nên sáo rỗng và thiếu chiều sâu, chỉ mang tính trang trí.

Quá trình thực hiện GV có thể thay đổi trình tự 2 công việc này. Lựa chọn âm nhạc trước, dựa trên âm nhạc để thiết kế nội dung, hoặc lên ý tưởng về nội dung sau đó tìm âm nhạc phù hợp.

* *Đặt tên bài múa:* tên bài múa thường có thể khái quát được nội dung, thông điệp muốn nói nhưng cũng có thể là một ý trong tác phẩm. Ví dụ: Múa *Guốc mộc* với nội dung là niềm vui thích của các em bé khi được vui chơi, trêu đùa nhau trong một buổi chiều nắng hạ. Tuổi thơ gắn liền với các trò chơi dân gian và chiếc guốc mộc, chính âm thanh của guốc mộc đã góp phần tạo nên những điều thú vị đó. Hay tên bài múa *Âm vang ngày hội,* đó chính là những tiếng trống trong ngày hội vui xuân rộn rã, đan xen là các hình ảnh, nội dung múa tái hiện không khí nô nức của ngày xuân. Có khi tên bài múa cũng được đặt trùng với âm nhạc múa. Ví dụ: múa *Chú Cuội chơi trăng, Cò lả, Khát vọng mùa xuân* được sử dụng âm nhạc là các bài hát cùng tên. Tên bài múa có thể được đặt với mang hàm ý ẩn dụ, ví von với những hình tượng, nội dung trong bài múa. Ví dụ: múa *Hoa của núi rừng* với nội dung là hình ảnh các cô giáo miền xuôi vượt ngàn khó khăn lên vùng cao nuôi dạy và chăm sóc những em bé. Hình ảnh các cô giáo được ví như là những bông hoa khoe sắc và tỏa hương thơm ngát giữa núi rừng trùng điệp.

Đặt tên cho bài múa cũng là một sáng tạo nghệ thuật. GV làm tốt công việc này sẽ tăng phần giá trị bởi tên bài múa là ấn tượng đầu tiên khơi gợi sự tưởng tượng, cảm nhận của khán giả về tác phẩm.

* *Lựa chọn hình thức múa:* Như đã nêu ở cơ sở lí luận, một bài múa có thể trình bày với nhiều hình thức khác nhau, GV cần căn cứ vào khả năng nguồn lực trẻ, nội dung và không gian sân khấu để lựa chọn hình thức múa phù hợp. Ví dụ: Với lớp có nhiều trẻ múa tốt thì GV chọn hình thức tốp múa, nhưng với các lớp trẻ nhỏ, khả năng vận động và mức độ tập trung hạn chế thì GV nên thiết kế hình thức múa ít trẻ hơn hoặc có thể GV sẽ múa cùng trẻ. Với các bài múa có nội dung, âm nhạc gợi mở nhiều hình ảnh cần sự đông đảo con người như: múa *Trái đất này là của chúng mình, Thế giới tuổi thơ, Rước đèn tháng tám, Thiếu nhi thế giới liên hoan* thì GV cần chọn thể loại tốp múa. Tuy nhiên, cũng không nên ôm đồm số lượng trẻ nhiều trong không gian sân khấu hẹp, vì vậy GV cần nắm bắt thông tin bố cục, không gian sân khấu để chủ động xây dựng nội dung và kịp thời điều chỉnh.

* *Lựa chọn diễn viên:* Ở trường MN, đối tượng diễn viên chủ yếu là trẻ và cô giáo. Những người tham gia cần có khả năng múa và cảm thụ âm nhạc tốt, ngoài ra diễn viên cần có sự yêu thích và nhiệt tình thì sẽ thuận lợi trong tập luyện. Không nên chọn trẻ có những thể trạng như: dễ đau ốm, mệt mỏi, tâm trạng không vui, không ổn định, tham gia với thái độ gượng ép và không thiện chí.

* *Lựa chọn trang phục, đạo cụ:* là công việc thể hiện tính nghiêm túc, nghiên cứu cẩn thận của GV vì cần phải phù hợp với đặc trưng vùng miền, thể loại, tính chất và nội dung của tiết mục. Ví dụ: Với các bài múa khi sử dụng âm nhạc, chất liệu múa của vùng miền nào sẽ ứng với các trang phục và đạo cụ vùng miền đó. Với âm nhạc mang âm hưởng Bắc Bộ sẽ sử dụng các trang phục đặc trưng là áo tứ thân, nón quai thao, áo yếm, váy

đủm. Âm nhạc mang âm hưởng Nam Bộ sẽ là các trang phục, đạo cụ như áo bà bà, khăn rằn, nón lá. Với các bài múa của dân tộc H'Mông cần sử dụng các trang phục, khăn, dù của H'Mông.

Ngoài ra, trang phục, đạo cụ cần phải phù hợp với cơ thể trẻ để thuận tiện biểu diễn. GV không nên sử dụng trang phục rườm rà và thiết kế nhiều đạo cụ trong cùng một tiết mục bởi sẽ làm trẻ rối và không biết cách xử lí. Công việc lựa chọn trang phục, đạo cụ cần được tiến hành sớm, chuẩn bị kĩ lưỡng để tránh trường hợp không có như mong muốn buộc phải thay đổi hoặc đủ thời gian cho việc tự thiết kế, đo may.

Bước 3: Tiến hành tập luyện tiết mục

Sau khi thiết kế nội dung, GV sẽ bắt đầu tiến hành tập luyện, bước này gồm 2 việc: lập kế hoạch tập luyện và tập luyện.

- *Lập kế hoạch tập luyện*: là công việc không thể thiếu nhằm đảm bảo tính chủ động, liên tục và kế thừa, giúp GV thuận lợi thực hiện theo lịch trình đã thiết lập. Kế hoạch tập luyện bao gồm các nội dung: Ngày tập, ngày sơ duyệt, tổng duyệt, thời gian, địa điểm, số buổi tập, tên tiết mục, thành phần tham gia, người phụ trách tiết mục, người phụ trách tổng thể. Với đặc thù trường MN, sau khi có lịch tập luyện, GV cần báo với trẻ, phụ huynh và ban quản lí nề nếp dạy học ở trường (theo từng tuần) để tạo điều kiện thời gian, cơ sở vật chất cho cô và trẻ tham gia hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà trường.

- *Tập luyện:* tùy vào mỗi GV sẽ có những phương pháp và tiến trình tập luyện khác nhau, có thể tham khảo theo tiến trình sau:

+ Với thể loại múa độc lập: GV giới thiệu nội dung múa (trẻ cần nắm được nội dung bài múa, hiểu được ý đồ dàn dựng sẽ tạo được cảm xúc trong từng động tác) => Tập những động tác, mô - típ (motif) múa => Tập từng phân đoạn theo nhịp đếm => Ghép từng phân đoạn với âm nhạc => Ghép toàn bộ tác phẩm.

+ Với thể loại múa minh họa/phụ họa: GV có thể chọn 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Tập hát => Tập múa (các bước tuần tự như đã gợi ý trên) => Ghép hát và múa.

Cách 2: Tập hát và múa tiến hành song song => Ghép hát và múa. Cách này sẽ tiết kiệm thời gian nhưng cần người tập hát và múa là hai người độc lập.

Trong quá trình tập luyện, GV cần nắm bắt khả năng và phát huy thế mạnh của trẻ, kiên trì truyền đạt cụ thể cách diễn xuất và thể hiện tình cảm qua các động tác. Việc truyền cảm xúc trong từng nội dung giúp trẻ cảm nhận đầy đủ tác phẩm, từ đó các động tác và điệu bộ thể hiện sẽ phù hợp với yêu cầu. Ngoài ra, việc áp dụng kỹ thuật nên đi từ mức độ đơn giản sau đó nâng dần theo trình độ tiếp thu và yêu cầu của bài múa, tránh nôn nóng áp dụng yêu cầu khó dẫn đến trẻ chán nản và không phối hợp. Quá trình tập động tác, GV sẽ phải làm mẫu kiểu soi gương, tức sẽ thực hiện cùng chiều với trẻ khi đứng đối diện. Trong trường hợp trẻ đồng thời tham gia nhiều bài, GV nên tập xong tiết mục này rồi mới chuyển sang tiết mục khác, trước mỗi lần tập cho trẻ ôn luyện mới mang lại hiệu quả. Không nên tập song song 2 bài khiến trẻ khó phân định và dễ lẫn lộn. GV nên thường xuyên khen ngợi và động viên trẻ bởi lời khen không chỉ mang lại tinh thần phấn khích, hào hứng tập luyện mà còn giúp trẻ tập trung, không bị xao nhãng với các tác động bên ngoài.

Bước 4: Viết lời dẫn/lời giới thiệu

Viết lời dẫn/lời giới thiệu với mục đích dẫn dắt cảm xúc, định hướng thẩm mĩ, tăng lượng thông tin và là cầu nối để người thưởng thức hiểu một cách trọn vẹn tác phẩm. Lời dẫn thường làm rõ hơn chủ đề, ý tưởng, hình tượng múa và giúp khán giả nhận ra nét đẹp, sự độc đáo và sâu sắc trong nội dung mà người biên soạn/dàn dựng muốn truyền đạt.

Đối với các tiết mục múa cho trẻ, cách viết lời dẫn cũng cần được mầm non hóa sao cho vừa hấp dẫn, lôi cuốn vừa giúp trẻ dễ hiểu và cảm nhận. Lời dẫn có thể là một câu chuyện, một bài thơ hay những câu đàm thoại và người dẫn chương trình đóng vai trò dẫn dắt.

Ví dụ: Lời giới thiệu bài múa *Gấu và rừng xanh,* âm nhạc với bài hát cùng tên được viết: *Các con ơi, để trái đất luôn xanh tươi, không khí trong lành và không xảy ra hạn hán, lũ lụt, chúng ta cần làm gì?"* (Trẻ trả lời: Bảo vệ môi trường, không xả rác, bảo vệ rừng…). *Đúng rồi, muốn môi trường sạch đẹp và rừng xanh được giữ gìn, tất cả chúng ta phải cùng chung tay bảo vệ thiên nhiên. Trong câu chuyện Gấu và rừng xanh, bác Gấu đã hợp*

sức với muôn loài để ngăn chặn những kẻ phá rừng và bảo vệ ngôi nhà chung của mình. Nhờ sự dũng cảm và đoàn kết, bác Gấu đã giữ được rừng xanh cho các loài vật. Sau đây, mời các con thưởng thức tiết mục múa Gấu và rừng xanh do các bạn lớp B2 biểu diễn.

Bước 5: Tổng duyệt và biểu diễn

- *Tổng duyệt chương trình:* để bài múa diễn ra đúng ý đồ và đảm bảo suôn sẻ cho ngày diễn chính thức thì không thể thiếu bước tổng duyệt. Đây là lúc trẻ/diễn viên được làm quen với bố cục sân khấu, âm thanh, trang phục, đạo cụ và GV/người dàn dựng nhìn lại tổng thể bài múa một cách hoàn thiện. Nếu có sai sót cần điều chỉnh, GV nên nhẹ nhàng, vui vẻ động viên, khích lệ để trẻ luôn phấn khởi và tự tin khi trình diễn. Ngoài ra, GV nên giữ tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến đồng nghiệp nhằm bổ sung và hoàn thiện bài múa.

- *Biểu diễn chính thức:* trước khi tiết mục bắt đầu, GV cần kiểm tra kĩ lưỡng sân khấu, âm nhạc, diễn viên, trang phục, đạo cụ, nắm lại thứ tự tiết mục để đôn đốc và nhắc nhở. GV nên bình tĩnh, nhẹ nhàng động viên để trẻ thêm tự tin, tránh được tâm lí căng thẳng trên sân khấu. Trong quá trình biểu diễn, GV cần tập trung quan sát mọi diễn biến để kịp thời hỗ trợ khi có tình huống xảy ra. Bên cạnh đó, sau mỗi buổi biểu diễn, GV cần thu thập phản hồi từ người xem và tiến hành đánh giá tổng thể hiệu quả của tiết mục, từ ý tưởng, bố cục - đội hình múa, động tác, trang phục - đạo cụ, âm nhạc đến lời dẫn. Việc này giúp xác định những điểm còn hạn chế và rút kinh nghiệm để hoàn thiện các sản phẩm dàn dựng trong những lần biểu diễn tiếp theo.

3. Kết luận

Từ việc phân tích thực trạng tại các trường MN trên địa bàn thành phố Huế, nghiên cứu đã chỉ ra sự mâu thuẫn giữa nhu cầu dàn dựng múa sân khấu ngày càng cao và sự hạn chế về kĩ năng biên đạo cũng như nguồn tài liệu tham khảo của GV. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất quy trình biên soạn múa gồm 5 bước: (1) Xác định đề tài, chủ đề chương trình; (2) Thiết kế nội dung; (3) Tiến hành tập luyện; (4) Viết lời dẫn, lời giới thiệu; và (5) Tổng duyệt và biểu diễn. Đóng góp chính của quy trình này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các bước thực hiện cơ học, mà là sư phạm hóa các kĩ thuật biên đạo chuyên nghiệp để phù hợp với bối cảnh giáo dục mầm non. Quy trình giúp GV chuyển đổi từ cách làm việc tự phát sang phương pháp có cấu trúc, đảm bảo tính thống nhất giữa âm nhạc, động tác và đặc điểm tâm sinh lí của trẻ.

Mặc dù nghiên cứu mới dừng lại ở việc đề xuất mô hình và khảo sát trên phạm vi hẹp, đây là tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo nhằm đánh giá định lượng hiệu quả của quy trình đối với sự phát triển thẩm mĩ của trẻ. Hướng phát triển trong tương lai bao gồm số hóa quy trình thành hệ thống học liệu video và mở rộng phạm vi ứng dụng sang các địa bàn khác.

Tài liệu tham khảo

Adshead - Lansdale, J., & Layson, J. (1994). *Dance history: An introduction*. Routledge.

Benjamin, T. (2017). *Dance Composition: A Practical Guide to Creative Success in Dance Making*. Routledge.

Burrows, J. (2010). *A Choreographer's Handbook*. Routledge.

Cirelli, L. K., & Kragness, H. E. (2025). The development of dance in early childhood. *Current Directions in Psychological Science*, 34(5), 263-270. (https://doi.org/10.1177/09637214251323490).

Dung, H. C., & Chinh, T. (2016). *Tổ chức cho trẻ mầm non vận động theo nhạc và múa minh họa theo chủ đề*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Đại, Đ. X. (2007). *Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo nhạc.* Nxb Hà Nội.

Hanna, J. L. (1987). *To dance is human: A theory of nonverbal communication*. University of Chicago Press.

Hòa, P. T (2010). *Phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non*. Nxb Giáo dục.

Sang, L. Đ. & Dung, H.C. & Thu, T. H. (2012). *Âm nhạc và Múa.* Nxb Giáo dục Việt Nam.

Trí, T. M. (1999). *Múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo nhạc.* Nxb Giáo dục.

Trí, T. M. (2005, 2007). *Múa Tập 1,2.* Nxb Đại học Sư phạm.

Trinh, H. T. D. (2024). "Xây dựng kĩ thuật biên đạo múa cho trẻ: Nghiên cứu ứng dụng tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Huế". *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 10(1), 155-164. (https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1090).

DEVELOPING A CHOREOGRAPHIC PROCEDURE FOR PRESCHOOL CHILDREN'S STAGE DANCE

Hoang Thi Diem Trinh, Hoang Thi Hai Yen, Hoang Thi Minh Nguyet
The College of Hue
Author corresponding: Hoang Thi Diem Trinh - Email: hoangtrinh0802@gmail.com
Article History: Received on 15th March 2025, Revised on 8th December 2025, Published on 15th December 2025

Abstract: Choreographing stage dance is a central task in the production of musical–dance programs in preschools and is therefore carried out regularly by teachers. However, the performances often display limited structural coherence, which appears to be associated with the absence of formal choreographic guidelines and restricted access to training in dance composition. The present study examined current choreographic practices in preschools and developed a procedural framework intended to support teachers' work. Data were collected through questionnaire surveys administered to 31 preschool teachers, semi-structured interviews, and field observations conducted at four preschools in Hue City. The results indicate that 80.6% of participants reported having no access to reference materials on choreography, none had received formal training in choreographic methods, and more than 60% rated their own choreographic competence as moderate. Drawing on these findings, the study proposes a five-step choreographic procedure for preschool stage dance, contributing to the provision of reference materials and supporting teachers in choreographic practice, thereby enhancing the quality of dance performances

Key words: Dance; choreography; stage dance; kindergarten children; Hue city.